



## Biểu Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Ưu Tiên

Ngày hiệu lực: 30/08/2021

### TÀI KHOẢN

Phí mở tài khoản (tại Việt Nam)	Miễn phí
Phí mở tài khoản (tại các chi nhánh SC ở nước ngoài)	Phí chuyển phát nhanh
Kí gửi ban đầu tối thiểu	1 tỷ VNĐ hoặc 50.000 Ngoại tệ
Số dư trung bình hằng tháng tối thiểu <sup>1</sup>	1 tỷ VNĐ hoặc 50.000 Ngoại tệ
Phí quản lý tài khoản không hoạt động	150.000 VNĐ hoặc 15 Ngoại tệ/ tháng
Tài khoản đóng dưới một năm sau khi mở	100.000 VNĐ hoặc 10 Ngoại tệ

### CÁC KÊNH TIỆN ÍCH

#### Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến

Xem thông tin tài khoản	Miễn phí
Cập nhật thông tin tài khoản	Miễn phí
Chuyển tiền nội bộ trong Standard Chartered	Miễn phí
Chuyển khoản đến các ngân hàng khác tại Việt Nam	Miễn phí
Chuyển khoản đi nước ngoài	Miễn phí
Nếu người chuyển tiền chịu phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài Ngân hàng sẽ thu phí trước	500.000 VNĐ / giao dịch
Thiết lập/ Hủy Lệnh thanh toán định kỳ qua Trung Tâm	Miễn phí
Dịch Vụ Khách hàng	Miễn phí
Tải bản sao kê	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc	Miễn phí

#### Dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn

Dịch vụ truy vấn qua tin nhắn	Miễn phí
Xem số dư tài khoản	Miễn phí
Xem lịch sử giao dịch	Miễn phí
Chuyển tiền giữa các tài khoản cùng chủ sở hữu tại Standard Chartered	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc	Miễn phí
Yêu cầu bản sao kê	Miễn phí

#### Dịch vụ tin nhắn thông báo

#### Hàng ngày

#### Hàng tuần

#### Hàng tháng

Số dư tài khoản	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Đáo hạn tiền gửi có kì hạn	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tái tục tiền gửi có kì hạn	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Lệnh thanh toán định kỳ không thành công	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tỉ giá ngoại tệ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí

## GIAO DỊCH TIỀN MẶT

### Nộp tiền vào tài khoản

Bằng VNĐ	Miễn phí Nếu số tiền nộp vào tài khoản từ 1 tỷ VNĐ trở lên: 0.02% trong tổng số tiền nộp vào. Tối đa 2.000.000 VNĐ
Bằng USD hoặc các loại Ngoại tệ khác	Mệnh giá <50 Ngoại tệ; 0,1% Tối thiểu 100.000 VNĐ (trên tổng số mệnh giá nhỏ)

### Rút tiền mặt

Bằng VNĐ	Miễn phí. Nếu số tiền rút từ 1 tỷ VNĐ trở lên: 0.02% trong tổng số tiền rút. Tối đa 2.000.000 VNĐ
Bằng USD	0,1%, Tối thiểu 1 USD
Bằng ngoại tệ khác	0,4%, Tối thiểu 5 ngoại tệ

### Dịch vụ thu hộ

Dịch vụ thu hộ	Miễn phí
----------------	----------

## GIAO DỊCH PHI TIỀN MẶT

Phát hành sổ Séc	Miễn phí
Séc bị hoàn trả	170.000 VNĐ
Lệnh ngừng thanh toán Séc	85.000 VNĐ

### Nhờ thu Séc

#### Nhờ thu trong nước

Séc không do Standard Chartered phát hành	
• Trong thành phố	50.000 VNĐ/ séc
• Những thành phố khác tại Việt Nam Séc do	50.000 VNĐ/ séc + Bưu phí
Standard Chartered phát hành	
• Trong thành phố	25.000 VNĐ/ séc
• Những thành phố khác tại Việt Nam	50.000 VNĐ/ séc + Bưu phí
<b>Nhờ thu quốc tế</b>	
Séc phát hành và thanh toán ở nước ngoài	0,25% (tối thiểu 170.000 VNĐ; tối đa 1.700.000 VNĐ) + Chi phí bưu điện

## CHUYỂN TIỀN

### Chuyển tiền đi

#### Chuyển tiền đi trong Việt Nam

Chuyển khoản đến tài khoản tại ngân hàng khác	Miễn phí (không bao gồm phí phát sinh từ ngân hàng)
Chuyển khoản đến tài khoản khác tại Standard Chartered	Miễn phí

<b>Chuyển khoản đi nước ngoài</b>	
Người nhận có tài khoản tại nước ngoài	Miễn phí (không bao gồm phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng khác (nếu có))
Nếu người chuyển tiền chịu phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng sẽ thu phí trước	
• Bằng USD	790.000 VNĐ
• Bằng EUR	1.030.000 VNĐ
• Bằng GBP	1.050.000 VNĐ
• Bằng SGD	650.000 VNĐ

<b>Hủy bỏ/ Sửa đổi</b>	
Giao dịch ngoài nước	100.000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
Giao dịch trong nước	50.000 VNĐ + phí ngân hàng khác (nếu có)

<b>Yêu cầu tra soát</b>	
Giao dịch ngoài nước	Miễn phí
Giao dịch trong nước	Miễn phí

<b>Chuyển tiền đến bằng ngoại tệ</b>	
Chuyển vào tài khoản	Miễn phí

<b>TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KÌ HẠN</b>	
Tiền gửi ban đầu tối thiểu	10 triệu VNĐ hoặc 1,000 Ngoại tệ
Rút tiền	
• Vào ngày đáo hạn	Miễn phí
• Trước ngày đáo hạn (ít hơn 2 tuần từ ngày gửi tiền)	50.000 VNĐ

## **CÁC DỊCH VỤ KHÁC**

<b>Thu đổi ngoại tệ</b>	
Chuyển sang Đồng Việt Nam	Miễn phí
Chuyển sang các ngoại tệ khác	Miễn phí

## **Các Loại Phí Khác**

<b>Bảng sao kê</b>	
Khi có yêu cầu	Miễn phí
In thêm bản phụ	Miễn phí
Xác nhận số dư tài khoản/ Xác nhận báo cáo kiểm toán	200.000 VNĐ/ yêu cầu + phí bưu điện (nếu có)
• In thêm xác nhận số dư tài khoản/	20.000 VNĐ/ bản
Xác nhận phong tỏa tài khoản	200.000 VNĐ/ yêu cầu + phí bưu điện (nếu có)
Xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài	100.000 VNĐ/ lần/ xác nhận/ tài khoản
Thiết lập/ Sửa đổi/ Hủy lệnh thanh toán định kỳ	100.000 VNĐ/ lần
Dịch vụ ủy quyền quản lý tài khoản	150.000 VNĐ/ lần

Truy vấn thông tin	
Trong vòng 3 tháng tính từ ngày giao dịch	Miễn phí
Hơn 3 tháng tính từ ngày giao dịch	34.000 VNĐ/ thư

Bưu phí	
Trong nước	34.000 VNĐ
Quốc Tế	85.000 VNĐ

Chuyển phát nhanh	
Trong nước	50.000 VNĐ
Quốc Tế	20.000 VNĐ + theo biểu phí DHL

Phí Telex	
Trong nước	85.000 VNĐ
Quốc Tế	190.000 VNĐ

<b>IDD (gọi điện thoại quốc tế)</b>	Theo biểu phí IDD, tối thiểu 85.000 VNĐ
-------------------------------------	---

Kết Thông Minh	
Phí Thuê Kết Thường Niên <sup>12</sup>	
• Loại Nhỏ	10.000.000 VNĐ
• Loại Vừa	12.000.000 VNĐ
• Loại Lớn	15.000.000 VNĐ
Khoản Đặt Cọc Thuê Kết <sup>12,13</sup>	2.000.000 VNĐ
Phí Thay Khóa Kết	2.000.000 VNĐ
Phí Quá Hạn Sử Dụng Kết <sup>14</sup>	5.000.000 VNĐ/ năm

#### Các Điều Khoản và Điều Kiện

- Biểu phí này thay thế cho những biểu phí trước đây và có thể được thay đổi không cần thông báo trước
- Biểu phí này không bao gồm phí dịch vụ của các ngân hàng đại lý, và các chi nhánh khác của Standard Chartered
- Những phí dịch vụ không có trong biểu phí này sẽ được cung cấp khi Quý khách có nhu cầu
- Tất cả các phí dịch vụ liệt kê trong biểu phí này **CHƯA bao gồm 10% thuế GTGT ngoại trừ (2), (3), (4), (5), (6), (8), (9)**

<sup>1</sup>Vui lòng xem thêm **Điều kiện và điều khoản dịch vụ Ngân hàng ưu tiên** để biết thêm thông tin về tiêu chí xét duyệt thành viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên. Phí dịch vụ tài khoản sẽ được áp dụng cho

(a) Khách hàng Ưu tiên theo diện duy trì số dư tiền gửi cho 12 tháng đăng ký dịch vụ

(b) Khách hàng Ưu tiên theo diện trả lương qua ngân hàng sau 6 tháng sử dụng dịch vụ

<sup>7</sup>Mỗi giao dịch nước ngoài thu thêm phí OIF trên tổng số tiền giao dịch do tổ chức VISA thu thêm

<sup>10</sup>Mức phí không bao gồm phí dịch vụ của ngân hàng khác. Mỗi ngân hàng có mức phí dịch vụ khác nhau và sẽ được tính riêng với Quý khách

<sup>11</sup>Philippines, Malaysia, Hồng Kông, Trung Quốc, Singapore, Bahrain, Pakistan; Các nước tiểu vương quốc Ả Rập

<sup>12</sup>Phí Thuê Kết và Khoản Đặt Cọc Thuê Kết sẽ được thu trước thời điểm bàn giao kết và tính theo thời hạn khách hàng đăng ký sử dụng.

<sup>13</sup>Khoản Đặt Cọc Thuê Kết sẽ được chuyển lại vào tài khoản của Chủ Sử Dụng Kết Chính sau khi kết thúc thời hạn đăng ký sử dụng, trừ trường hợp chìa khóa kết bị mất/ không trả lại, hoặc trong trường hợp phá khóa theo yêu cầu do bị tình nghi

<sup>14</sup>Phí Quá Hạn Sử Dụng Kết sẽ được áp dụng nếu Chủ Sử Dụng Kết Chính không thu lại các tài sản cất giữ trong Kết từ Ngân Hàng sau ngày chấm dứt hợp đồng sử dụng Kết



## Thẻ ATM/ Thẻ Ghi Nợ dành cho Khách hàng Ưu Tiên

Ngày hiệu lực: 30/08/2021

	Thẻ Ghi Nợ Ưu Tiên Standard Chartered Priority EliteFly/ Thẻ Ghi Nợ Ưu tiên Platinum	Thẻ Ghi nợ Platinum	Thẻ ATM
Phí phát hành	Miễn phí	Miễn phí	100.000 VNĐ
Phí giao thẻ	Miễn phí	Miễn phí	Trong HCM & HN: 20.000 VNĐ Ngoài HCM & HN: 30.000 VNĐ
Phí thường niên	Miễn phí	2.100.000 VNĐ (1.100.000 VNĐ từ năm thứ hai)	60.000 VNĐ
Phát hành lại thẻ/ mỗi lần	50.000 VNĐ	50.000 VNĐ	50.000 VNĐ
Phí phục hồi tiền giao dịch	100.000 VNĐ	100.000 VNĐ	100.000 VNĐ
Phí khiếu nại sai/ lần	100.000 VNĐ	100.000 VNĐ	100.000 VNĐ
Chi phí quản lý áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ	4% số tiền trên mỗi giao dịch	4% số tiền trên mỗi giao dịch	
<b>Phí giao dịch tại ATM của Ngân hàng Standard Chartered</b>			
Rút tiền mặt	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Kiểm tra số dư	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Chuyển khoản (các tài khoản đều mở tại Standard Chartered)	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Sao kê tóm tắt	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Thay đổi PIN	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Thanh toán hóa đơn			Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Yêu cầu thêm bản sao kê ngân hàng	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí

<b>Phí giao dịch tại các máy ATM của ngân hàng khác (nội địa và nước ngoài)</b>			
Mỗi giao dịch nội địa <sup>2</sup>	Miễn phí	Miễn phí <sup>10</sup>	
• Rút tiền mặt/ giao dịch máy ATM có logo Napas <sup>3</sup>			Miễn phí
• Kiểm tra số dư/ giao dịch có logo Napas <sup>4</sup>			550 VNĐ
• Thay đổi PIN tại máy ATM có logo Napas <sup>5</sup>			2.200 VNĐ
Mỗi giao dịch nước ngoài <sup>6,7</sup>	75.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	75.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	3,4% (áp dụng tại máy Standard Chartered ATM ở một số nước) <sup>8,11</sup>
• Chuyển khoản (các tài khoản đều mở tại Standard Chartered)	Miễn phí		
• Sao kê tóm tắt	Miễn phí		
• Thay đổi PIN	Miễn phí		
<b>Phí giao dịch tại điểm chấp nhận thẻ</b>			
Thu phí trên giao dịch bằng thẻ (nội địa và nước ngoài)	Miễn phí	Miễn phí	
Giao dịch rút tiền mặt-nội địa <sup>8</sup>	25.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	25.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	
Giao dịch rút tiền mặt-nước ngoài <sup>7,9</sup>	75.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	75.000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác <sup>10</sup>	

#### Các Điều Khoản và Điều Kiện

- Biểu phí này thay thế cho những biểu phí trước đây và có thể được thay đổi không cần thông báo trước
- Biểu phí này không bao gồm phí dịch vụ của các ngân hàng đại lý, và các chi nhánh khác của Standard Chartered
- Những phí dịch vụ không có trong biểu phí này sẽ được cung cấp khi Quý khách có nhu cầu
- Tất cả các phí dịch vụ liệt kê trong biểu phí này **CHƯA bao gồm 10% thuế GTGT ngoại trừ (2), (3), (4), (5), (6), (8), (9)**

<sup>1</sup>Vui lòng xem thêm **Điều kiện và điều khoản dịch vụ Ngân hàng ưu tiên** để biết thêm thông tin về tiêu chí xét duyệt thành viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên. Phí dịch vụ tài khoản sẽ được áp dụng cho

- (a) Khách hàng Ưu tiên theo diện duy trì số dư tiền gửi cho 12 tháng đăng ký dịch vụ
- (b) Khách hàng Ưu tiên theo diện trả lương qua ngân hàng sau 6 tháng sử dụng dịch vụ

<sup>7</sup>Mỗi giao dịch nước ngoài thu thêm phí OIF trên tổng số tiền giao dịch do tổ chức VISA thu thêm

<sup>10</sup>Mức phí không bao gồm phí dịch vụ của ngân hàng khác. Mỗi ngân hàng có mức phí dịch vụ khác nhau và sẽ được tính riêng với Quý khách

<sup>11</sup>Philippines, Malaysia, Hồng Kông, Trung Quốc, Singapore, Bahrain, Pakistan; Các nước tiểu vương quốc Ả Rập

<sup>12</sup>Phí Thuê Két và Khoản Đặt Cọc Thuê Két sẽ được thu trước thời điểm bàn giao két và tính theo thời hạn khách hàng đăng ký sử dụng.

<sup>13</sup>Khoản Đặt Cọc Thuê Két sẽ được chuyển lại vào tài khoản của Chủ Sử Dụng Két Chính sau khi kết thúc thời hạn đăng ký sử dụng, trừ trường hợp chìa khóa két bị mất/ không trả lại, hoặc trong trường hợp phá khóa theo yêu cầu do bị tình nghi

<sup>14</sup>Phí Quá Hạn Sử Dụng Két sẽ được áp dụng nếu Chủ Sử Dụng Két Chính không thu lại các tài sản cất giữ trong Két từ Ngân Hàng sau ngày chấm dứt hợp đồng sử dụng Két